TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:103/2019/HSST
Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2019/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Ngọc L** - Sinh năm**:** 1998 tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Mai Văn C và bà Trần Thị L; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 07/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Mai Ngọc L 15 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Mai Ngọc L đã thi hành xong hình phạt tù và án phí ngày 03/2/2019.

Tiền sự:

- Tại quyết định số 165/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2017 của Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Ngọc L bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa thi hành).

- Tại quyết định số 31/2019/QĐ-TA ngày 06/08/2019 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Bắt bị can để tạm giam"* kể từ ngày 07/09/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Vũ Văn T, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Vũ Văn P, sinh năm 1981 .

Trú tại: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tất cả vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bùi Ngọc T**,** sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Tất cả vắng mặt (đều có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 06/08/2019 Mai Ngọc L đi bộ từ nhà tại thôn Đ, xã Q, huyện N đến địa phận xã S, huyện N nhằm mục đích tìm sơ hở của nhà dân để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày Mai Ngọc L đi bộ đến trước cửa gia đình anh Vũ Văn T sinh năm 1972 ở thôn Q 2, xã S, huyện N quan sát thấy gia đình anh T không có cổng ngoài, xung quanh vắng người nên L đi vào khuôn viên của sân thì thấy cửa hông của phòng ngủ không cài chốt bên trong. Mai Ngọc L liền đột nhập vào bên trong nhà thấy vợ chồng anh T đang ngủ say nên L lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lắp số thuê bao 0914.076.012 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S để ở đầu giường rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó Mai Ngọc L tiếp tục đi bộ đến trước cửa gia đình anh Vũ Văn P sinh năm 1981 trú tại thôn Q 2, xã S, huyện N đang xây dựng dở dang nên không có cửa. Mai Ngọc L đi vào phòng khách thấy anh P đang ngủ say thì L lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng lắp số thuê bao 0865.561.709 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp số thuê bao 0387.784.077 của anh P để trên cửa sổ rồi đi bộ về nhà.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày Mai Ngọc L sử dụng điện thoại Nokia 105 màu đen đã chiếm đoạt của anh Vũ Văn P gọi đến số thuê bao 0962.800.211 của Bùi Công H sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã Q, huyện N và nói *"Sang nhà em luôn có việc"*. Khoảng 05

phút sau thì H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-049.25 đi đến nhà L. Khi gặp nhau thì L đã đưa cho H xem 04 chiếc điện thoại mà L chiếm đoạt và nói *"Em mới ăn trộm được mấy chiếc điện thoại anh em mình đi bán mua ma túy chơi"*. Bùi Công H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-049.25 chở L đi đến địa phận thôn Q, xã Q, huyện N. Trên đường đi Mai Ngọc L đưa cho Bùi Công H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 để H đi bán còn L xuống xe đi bộ. Bùi Công H liền điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại của anh Bùi Ngọc T sinh năm 1987 ở thôn Q 2, xã S bán chiếc điện thoại trên bán với giá 600.000đồng. Mai Ngọc L đi đến nhà chị Nguyễn Thị Đ sinh năm 1977 ở thôn Q, xã Q cầm cố 01 điện thoại di động Nokia 105 chiếm đoạt của anh P và 01 điện thoại di động Nokia 105 của L với giá 240.000đồng. Sau đó Bùi Công H quay lại đón Mai Ngọc L đi mua ma túy, trên đường đi H đưa số tiền 600.000 đồng cho L rồi cả 2 đi đến thị xã B, tỉnh Thanh Hóa mua 02 gói Heroine của 1 người đàn ông không quen biết với giá 830.000đồng. Sau khi mua được số ma túy trên thì H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L quay về, trên đường về đã sử dụng hết số ma túy trên tại cánh đồng ven đường (không xác định được địa chỉ).

Khoảng 11 giờ 30 ngày 06/08/2019, khi Mai Ngọc L và Bùi Công H đi về đến trục đường 12B thuộc địa phận thôn Đ, xã S, huyện N đã bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã S kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ trong người của Mai Ngọc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lắp số thuê bao 0914.076.012 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S. Mai Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Vũ Văn T và Vũ Văn P. Tổ công tác đã chuyển toàn bộ tài liệu cùng vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 (Không lắp sim) do anh Bùi Ngọc T giao nộp; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của anh P (không lắp sim) và 01 điện thoại di động Nokia 105 do chị Nguyễn Thị Đ giao nộp, đồng thời thu giữ của Bùi Công H 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-049.25 và 01điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 lắp sim số thuê bao 0962.800.211. Mai Ngọc L khai nhận trước khi đưa cho H đi bán đã tháo 02 chiếc sim trong điện thoại di động mà L trộm cắp tài sản của anh P đem vứt đi không xác định được vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 13/08/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: *"01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đỏ giá trị còn lại là 18.837.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S giá trị còn lại là 1.000.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen giá trị còn lại là 280.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 màu vàng giá trị còn lại là 1.310.000 đồng"* .

*Tổng giá trị các vật chứng được đưa ra định giá là **21.427.000 đồng**".*

Tại bản cáo trạng số: 92/CT-VKSNQ- HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Mai Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản"; theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Điều luật: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Đều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Mai Ngọc L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 07/09/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, Điều 357; 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Mai Ngọc L phải bồi thường cho anh Bùi Ngọc T 600.000 đồng .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Trả lại cho bị cáo Mai Ngọc L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen 105 (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N).

Về án phí hình sự và án phí dân sự : Bị cáo không phải nộp vì gia đình bị cáo là hộ nghèo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản vụ việc, các bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và vật chứng đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; theo quy định của pháp luật hình sự thấy: Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Mai Ngọc L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo đã thi hành án xong bản án nhưng chưa được xóa án tích. Về tiền sự, tại quyết định số 165/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2017 của Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Ngọc L bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa thi hành). Nhưng bị cáo không chịu rèn luyện lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng ttheo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và phiên tòa thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho người bị hại; bị cáo là hộ nghèo nên do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy bị cáo được giảm một phần về hình phạt

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội

Trong vụ án này đối với Bùi Công H, quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định truy nã số 06 ngày 01/11/2019 đến nay chưa bắt được Bùi Công H nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 11; Quyết định tạm đình chỉ bị can số 05 ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với Bùi Công H. Đồng thời tiếp tục quản lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-049.25 và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Oppo A33 lắp sim số thuê bao 0962.800.211 thu của Bùi Công H. Việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N là phù hợp với quy định của pháp luật khi nào bắt được Bùi Công H sẽ xử lý sau;

Về trách nhiệm dân sự:

Từ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ cơ sở pháp lý xác định: Mai Ngọc L đã chiếm đoạt các tài sản như sau:

1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đỏ giá trị còn lại là 18.837.000 đồng của anh Vũ Văn T ,

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S giá trị còn lại là 1.000.000 đồng,

2. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 trị giá 1.310.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 giá trị 280.000 đồng của anh Vũ Văn P

*Tổng giá trị các tài sản mà L trộm cắp trị giá là **21.427.000 đồng**".*

Sau khi nhận lại tài sản anh Vũ Văn T xác định tài sản còn nguyên vẹn không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với anh Vũ Văn P không yêu cầu L phải bồi thường 02 chiếc sim đã bị mất. Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Mai Ngọc L trả lại số tiền cầm cố điện thoại là 240.000 đồng. Vì vậy không phải giải quyết về bồi thường thiệt hại với anh T và anh P và chị Đ.

Anh Bùi Ngọc T chủ cửa hàng điện thoại di động có yêu cầu đề nghị H và L phải trả lại số tiền 600.000 đồng cho anh T vì anh không biết việc trộm cắp tài sản của L. L và H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T, nhưng do H đang bỏ trốn nên buộc bị cáo L phải bồi thường thay cho H, nếu sau này L yêu cầu H trả cho L số tiền mà L đã trả cho anh T,

Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lắp số thuê bao 0914.076.012 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản của anh Vũ Văn P và anh Vũ Văn T, cơ quan điều tra đã trả lại cho các anh P và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật nên không phải giải quyết .

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen 105 của Mai Ngọc L vì không sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự: Gia đình bị cáo là hộ nghèo nên không phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Mai Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Đều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mai Ngọc L 18 tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/09/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 357; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Mai Ngọc L phải bồi thường cho anh Bùi Ngọc T 600.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Mai Ngọc L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen 105 (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo L không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

- Lưu hô sơ;
- Lưu VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

Hà Minh Lực